TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 178/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 29/08/2022
V/v "Tranh chấp Hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Cường

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Xuân Thành

Bà Bùi Thị Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Quyên – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 29/08/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 112/2022/TLST - HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2022 về tranh chấp hôn nhân và gia đình,

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 174/2022/QĐXX-ST ngày 25/7/2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: chị Võ Thị X, sinh năm 1990; Địa chỉ: Xóm 8, xã HT, Hện HN, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

- *Bị đơn:* anh Phan Văn H, sinh năm 1986; Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Xóm Hồng Hà, xã HT, Hện HN, tỉnh Nghệ An. Hiện đang trú tại: Đài Loan. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai chị Võ Thị X trình bày: Chị X và anh Phan Văn H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã HT, Hện HN, tỉnh Nghệ An vào ngày 05/12/2018. Sau khi đăng ký kết hôn, vợ chồng sống hòa

thuận, hạnh phúc và có 01 con chung nhưng mấy năm sau phát sinh mâu thuẫn nên thường cãi vã. Năm 2019, anh H đi xuất khẩu lao động ở Đài Loan và có quan hệ với người khác, không có trách nhiệm với con cũng như vợ. Khi con được một tháng tuổi thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng sống ly thân về mặt tình cảm từ đó đến nay. Hiện tại, chị X thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên xin được ly hôn anh H. Về con chung: Hai vợ chồng có 01 con chung là cháu Phan Trí Đ, sinh ngày 11/12/2019, hiện cháu đang ở với chị X. Ly hôn, chị X yêu cầu được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Chị X không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn, anh Phan Văn H: Sau khi thụ lý, Tòa án đã gửi, niêm yết các văn bản tố tụng; Thông báo thụ lý vụ án, Công văn đề nghị gia đình anh H cung cấp thông tin, địa chỉ của anh H ở nước ngoài, Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Tại biên bản xác minh ngày 14/7/2022, bà Nguyễn Thị C là mẹ đẻ anh H cho biết: hiện nay con trai bà là anh Phan Văn H đang đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan. Năm 2018 anh H và chị X kết hôn. Vợ chồng có con chung là cháu Phan Trí Đ. Sau khi kết hôn thì anh H đi xuất khẩu lao động từ năm 2019 đến nay. Anh H thường X liên lạc với bà C bằng điện thoại, bà có thông báo cho anh H biết việc chị X làm đơn ly hôn, thông báo việc Tòa án đã yêu cầu anh H cung cấp địa chỉ ở nước ngoài thì anh H nói không có địa chỉ cụ thể nên không cung cấp, vì vậy, bà không biết địa chỉ nơi cư trú, làm việc của anh H, tin tức anh H để cung cấp cho Tòa án. Anh H biết việc chị X làm thủ tục ly hôn tại Tòa án và đồng ý ly hôn với chị X. Còn về con cái thì đồng ý yêu cầu của chị X để chị X trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc thu thập chứng cứ đầy đủ, tống đạt các văn bản tố tụng đúng quy định. Bị đơn anh Phan Văn H đã được Tòa án niêm yết các văn bản tố tụng nhưng anh không có ý kiến về giải quyết vụ án và không có mặt tại phiên tòa.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị X.

Về con chung: Giao con chung cho chị X nuôi dưỡng.

Về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Vụ án Hôn nhân và Gia đình về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" là tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Phan Văn H có địa chỉ cư trú tại xóm Hồng Thái, xã HT, Hện HN, tỉnh Nghệ An; anh H hiện đang sinh sống và làm việc tại Đài Loan. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An theo quy định tại khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37 và Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 122, Điều 123 và Điều 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2] Về thủ tục tố tụng: Anh Phan Văn H hiện đang sinh sống và làm việc tại Đài Loan. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã gửi văn bản cho bà Nguyễn Thị C (là mẹ đẻ của anh H), đề nghị bà C thông báo cho anh H biết về yêu cầu khởi kiện của chị X. Tòa án cũng đã niêm yết các văn bản tố tụng bao gồm thông báo về việc thụ lý vụ án, quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm, giấy triệu tập phiên tòa, tại nơi cư trú của anh H trước khi đi nước ngoài và yêu cầu bà C cung cấp địa chỉ cụ thể của anh H ở Đài Loan nhưng bà C không cung cấp được. Theo tài liệu liên quan, biên bản xác minh thì anh Phan Văn H có hộ khẩu tại xóm Hồng Thái, xã HT, Hện HN, tỉnh Nghệ An đã đi nước ngoài, hiện không sinh sống tại địa phương. Tòa án đã niêm yết quyết định đưa vụ án ra xét xử hợp lệ hai lần cho bị đơn anh H nhưng anh H vắng mặt không có lý do. Vụ án thuộc trường hợp không thể hòa giải được theo khoản 1 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự. Chị Võ Thị X có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[3] Xét nội dung vụ án và các ý kiến, yêu cầu của đương sự:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai, nhận thấy, Chị X và anh Phan Văn H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện; có đăng ký kết hôn tại UBND xã HT, Hện HN, tỉnh Nghệ An vào ngày 05/12/2018. Từ năm 2019, anh H đi xuất khẩu lao động ở Đài Loan, đến nay chưa về. Từ khi anh H đi Đài Loan cho đến nay vợ chồng ít liên lạc với nhau, anh H không quan tâm đến gia đình, không có trách nhiệm với vợ con. Khi biết chị X xin ly hôn tại Tòa án, anh H cũng đã đồng ý. Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị X và anh H không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Võ Thị X. Căn

cứ khoản 1, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình giải quyết cho chị Võ Thị X được ly hôn với anh Phan Văn H.

[3.2] Về con chung: Vợ chồng chị Võ Thị X, anh Phan Văn H có 01 con chung là cháu Phan Trí Đ sinh ngày 11/12/2019, hiện cháu chưa đủ 36 tháng tuổi và đang ở với chị X. Chị X có nguyện vọng được được trực tiếp nuôi cháu Đ; anh H đang ở nước ngoài và không có ý kiến, tài liệu gì gửi Tòa án về việc nuôi con và đóng góp nuôi con chung. Vì vậy, cần giao cho chị X tiếp tục nuôi dưỡng cháu Đ. Anh H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng theo quy định.

[4] Tài sản chung và nợ chung: Hiện tại chị Võ Thị X chưa yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Phan Văn H cũng chưa có ý kiến gì nên Tòa án chưa có cơ sở xem xét. Các đương sự có quyền khởi kiện khi có yêu cầu.

[5]. Về án phí: Chị Võ Thị X phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a, c khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 207, khoản 1 Điều 228, Điều 469 và khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 122, Điều 123 và Điều 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Võ Thị X.

[1] Quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị X được ly hôn với anh Phan Văn H.

[2] Con chung: Giao cháu Phan Trí Đ, sinh ngày 11/12/2019 cho chị Võ Thị X trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi trưởng thành. Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Võ Thị X không yêu cầu và anh Phan Văn H cũng chưa có ý kiến nên Tòa án không xem xét.

[3] Tài sản chung, nợ chung của vợ chồng: Các đương sự có quyền khởi kiện khi có yêu cầu.

[4] Án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án

phí và lệ phí Tòa án; buộc chị Võ Thị X phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) số tiền tạm ứng đã nộp tại Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Nghệ An theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011866 ngày 20/04/2022.

[5] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn như sau:

Chị Võ Thị X có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Anh Phan Văn H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- Các đương sự;
- UBND xã HT, Hện HN, tỉnh Nghệ An;
- Lưu HSVA. TDS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Quốc Cường